

Số: /GPMT-KCNC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 8 năm 2025

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi bổ sung Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 146/2002/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2856/QĐ-UBND ngày 11 tháng 07 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội, Chỉ thị số 27-CT/TU của Thành ủy và Nghị quyết số 18/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 686/QĐ-UBND ngày 06 tháng 03 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực

môi trường thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Kế hoạch số 41/KH-KCNC ngày 07 tháng 07 năm 2023 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh tại Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 1955/KCNC – QHXDMT ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh về việc hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường đối với cơ sở “Đầu tư xây dựng dây chuyền thiết kế, gia công, sản xuất xuất khẩu bộ cảm biến kỹ thuật số và các loại thiết bị điện tử” của Công ty Cổ phần Điện tử D.G.S;

Xét Văn bản số 01/2025/VB-DGS ngày 15 tháng 08 năm 2025 kèm theo Văn bản số 01/2025/GPMT-DGS ngày 15 tháng 08 năm 2025 của Công ty Cổ phần Điện tử D.G.S về việc chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở “Đầu tư xây dựng dây chuyền thiết kế, gia công, sản xuất xuất khẩu bộ cảm biến kỹ thuật số và các loại thiết bị điện tử” và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Quy hoạch, Xây dựng và Môi trường tại Phiếu trình ngày 25 tháng 8 năm 2025 và Báo cáo số 117/BC-QHXDMT ngày 25 tháng 8 năm 2025 về kết quả kiểm tra và rà soát hồ sơ cấp giấy phép môi trường đối với cơ sở “Đầu tư xây dựng dây chuyền thiết kế, gia công, sản xuất xuất khẩu bộ cảm biến kỹ thuật số và các loại thiết bị điện tử” của Công ty Cổ phần Điện tử D.G.S.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty Cổ phần Điện tử D.G.S, địa chỉ tại Lô I3-2, Đường N2, Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nay là Lô I3-2, Đường N2, Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường đối với cơ sở “Đầu tư xây dựng dây chuyền thiết kế, gia công, sản xuất xuất khẩu bộ cảm biến kỹ thuật số và các loại thiết bị điện tử” với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở

1.1. Tên cơ sở: Đầu tư xây dựng dây chuyền thiết kế, gia công, sản xuất xuất khẩu bộ cảm biến kỹ thuật số và các loại thiết bị điện tử.

1.2. Địa điểm hoạt động: Lô I3-2, Đường N2, Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nay là Lô I3-2, Đường N2, Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư hoặc quyết định thành lập:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 0302339938 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 06 năm 2001, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 10 tháng 01 năm 2023.

- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số 4025684745 do Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh cấp chứng nhận lần đầu ngày 10 tháng 12 năm 2007, chứng nhận thay đổi lần thứ 2 ngày 18 tháng 11 năm 2020.

1.4. Mã số thuế: 0302339938.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: thiết kế, gia công, sản xuất xuất khẩu bộ cảm biến kỹ thuật số và các loại thiết bị điện tử.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Diện tích: 5.294,6 m² (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD866587, số vào sổ CT04787 ngày 05 tháng 01 năm 2011 do Quyền Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Công ty TNHH Điện tử DGS; Hợp đồng thuê đất số 07/HĐTD/KCNC-2005 ngày 03 tháng 8 năm 2005 giữa Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty TNHH Điện tử D.G.S; Phụ lục Hợp đồng thuê đất số PL_07/KCNC-2007 ngày 30/10/2007 và Phụ lục Hợp đồng thuê đất số PL_07-1/KCNC-2010 giữa Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty TNHH Điện tử D.G.S). Trong đó, diện tích các hạng mục công trình chính (1.043,7m²), các hạng mục công trình phụ trợ (398,2m²), các hạng mục công trình bảo vệ môi trường (16m²) và các hạng mục công trình khác như đường giao thông, sân bãi, cây xanh (3.836,7m²).

- Nhóm dự án: cơ sở có tiêu chí phân loại dự án Nhóm C (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Cơ sở có tiêu chí về môi trường như dự án đầu tư Nhóm I theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công suất sản xuất: 2.000.000 (Hai triệu) mô đun/năm.

- Quy trình công nghệ sản xuất sản phẩm: Nguyên liệu đầu vào → Kiểm tra đầu vào → Dán linh kiện → Hàn → Kiểm tra → Vệ sinh mạch → Dán IC → Kiểm tra thủ công → Phủ nhựa chống ẩm → Cân chỉnh → Phủ silicone chống nước → Kiểm tra → Hàn siêu âm → Kiểm tra chức năng → Dán nhãn và đóng gói → Lưu kho thành phẩm chờ xuất hàng.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

2. Công ty Cổ phần Điện tử D.G.S có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và tuân thủ theo đúng Quy chế Bảo vệ môi trường Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

2.6. Thực hiện theo đúng Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và hồ sơ đăng ký đầu tư đã được Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Trường hợp có sự thay đổi, phải báo cáo Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh để được xem xét, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các hồ sơ pháp lý liên quan khác theo đúng quy định trước khi triển khai hoạt động.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: **07 năm**

(Kể từ ngày Giấy phép môi trường được ký ban hành đến ngày ... tháng 8 năm 2032).

Điều 4. Giao Phòng Quản lý Quy hoạch, Xây dựng và Môi trường tổ chức

kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần Điện tử D.G.S;
- UBND TP.HCM;
- Sở NN&MT TP.HCM;
- UBND phường Tăng Nhơn Phú;
- Các PTB (để biết);
- Văn phòng Ban Quản lý KCNC;
- BQLCDA;
- Ban biên tập Trang thông tin SHTP (để đăng tải trang thông tin điện tử);
- Lưu: VT, P.QHXDMT.PP.11.

TRƯỞNG BAN

Nguyễn Kỳ Phùng